KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

Môn: KHTN – Lớp 9

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng nhất trong các câu từ 1-16 dưới đây và ghi vào phần bài làm.

Câu 1. Tia tới đi qua quang tâm của thấu kính hội tụ cho tia ló

A. đi qua tiêu điểm. B. song song với trục chính.

C. truyền thẳng theo phương của tia tới. D. có đường kéo dài đi qua tiêu điểm.

Câu 2. Tia tới đi qua tiêu điểm của thấu kính hội tụ cho tia ló

A. truyền thẳng theo phương của tia tới. B. đi qua điểm giữa quang tâm và tiêu điểm.

C. song song với trục chính. D. có đường kéo dài đi qua tiêu điểm.

Câu 3. Có thể dùng kính lúp để quan sát

A. trận bóng đá trên sân vận động. B. một con vi trùng.

C. các chi tiết máy của đồng hồ đeo tay. D. một con kiến.

Câu 4. Điện trở R của dây dẫn biểu thị cho

A.tính cản trở dòng điện nhiều hay ít của dây.

B. tính cản trở hiệu điện thế nhiều hay ít của dây.

C. tính cản trở electron nhiều hay ít của dây.

D. tính cản trở điện lượng nhiều hay ít của dây.

Câu 5. Biểu thức đúng của định luật Ohm là

A. R= U/I

B. I =U/R

C. I = R/U

D. U = I.R.

Câu 6. Các công thức sau đây công thức nào là công thức tính điện trở tương đương của hai điện trở

mắc song song?

A. R= R1 + R2. B. R = 1/R1 + 1/R2

C. 1/R = 1/R1 + 1/R2 D. R = R1.R2 / R1-R2

Câu 7. Đoạn mạch gồm hai điện trở R1 và R2 mắc nối tiếp có điện trở tương đương là

A. R1+R2

B. R1 x R2

C. R1 x R2 / (R1+R2)

D. (R1+R2 )/ R1xR2

Câu 8. Đơn vị công suất điện là

A. Ω . B. W. C. A. D.V.

Câu 9. Chất nào sau đây được dùng làm nguyên liệu để sản xuất acetic acid?

A. C2H5OH. B. CH3OH. C. H2CO3. D. HCOOH.

Câu 10. Chất béo dạng lỏng thường là

A. dầu thực vật. B. mỡ động vật.

C. bơ nhân tạo. D. bơ tự nhiên.

Câu 11. Carbonhydrate có công thức hóa học chung là

A. (RCOO)3C3H5 B. C6H12O6

C. C12H22O11 D. Cn(H2O)m

Câu 12. Tính chất nào sau đây không đúng khi nói về tinh bột?

A. Không tan trong nước lạnh. B. Thường tập trung nhiều ở hạt, củ và quả của cây.

C. Tan một phần trong nước nóng D. Là chất lỏng, không màu.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây đúng về NST thường trong tế bào lưỡng bội?

A. Không tồn tại thành từng cặp tương đồng.

B. Có nhiều cặp, tồn tại thành từng cặp tương đồng.

C. Khác nhau giữa giới đực và giới cái.

D. Chứa gen quy định tính trạng thường và tính trạng giới tính.

Câu 14. Bệnh/tật nào dưới đây không phải là bệnh/tật di truyền?

A. Câm điếc bẩm sinh. B. Viêm loét dạ dày.

C. Hở khe, môi hàm. D. Bạch tạng.

Câu 15. Bệnh di truyền là các bệnh lí gây ra những biến đổi của

A. gene hoặc sai sót trong quá trình hoạt động của gene.

B. vật chất di truyền hoặc sai sót trong quá trình hoạt động của gene.

C. nhiễm sắc thể hoặc sai sót trong quá trình hoạt động của phân chia tế bào.

D. vật chất di truyền hoặc sai sót trong quá trình hoạt động của phân chia tế bào.

Câu 16. Điều nào dưới đây là nội dung được qui định trong luật hôn nhân và gia đình ở nước ta?

A. Mỗi gia đình chỉ được có một con. B. Nam chỉ lấy 1 vợ, nữ chỉ lấy 1 chồng.

C. Mỗi gia đình có thể sinh con thứ 3. D. Được phép thực hiện chế độ đa thê.

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1. (1 đ)

a. (0,5đ) Viết công thức tính điện trở của dây dẫn và nêu tên đại lượng?

b. (0,5đ) Áp dụng tính điện trở của một dây dẫn khi mắc vào hiệu điện thế 6V thì cường độ dòng

điện qua dây dẫn là 0,5A?

Câu 2. (2,0 đ) Một thấu kính hội tụ có tiêu cự f = 16cm; vật AB dạng mũi tên, đặt vuông góc với trục

chính của thấu kính tại A và cách thấu kính một khoảng d = 24cm, cho ảnh A’B’ qua thấu kính.

a. Vẽ ảnh A’B’ của vật AB qua thấu kính.

b. Bằng kiến thức hình học hãy tính khoảng cách d’ từ ảnh đến thấu kính?

Câu 3. (1 đ) Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai? Giải thích?

a. (0,5đ) Thuỷ phân 1 mol saccharose tạo 2 mol glucose và 1 mol fructose.

b. (0,5đ) Để kiểm tra sự có mặt của tinh bột trong chuối xanh và chuối chín người ta dùng dung dịch

iodine?

Câu 4. (0,5 đ) Nêu 2 biện pháp sử dụng chất béo trong việc ăn uống hằng ngày để có cơ thể khoẻ

mạnh, tránh được bệnh béo phì?

Câu 5.

a. (0.5 đ) Trình bày được quan điểm về lựa chọn giới tính trong sinh sản ở người.

b. (1 đ) Trình bày được cơ chế xác định giới tính. Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phân

hoá giới tính.